| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HUYỆN HIỆP HÒA** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **TỈNH BẮC GIANG** | |
| Số: 101/2019/QĐST-HNGĐ | *Hiệp Hòa, ngày 04 tháng 6 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH

# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 214/2019/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Anh Trần Văn T**, sinh năm 1977.

- *Bị đơn:* **Chị Tạ Thị Ng**, sinh năm 1977.

Đều địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**
**Anh Trần Văn T**, sinh năm 1977 và **chị Tạ Thị Ng**, sinh năm 1977.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ vợ chồng:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Tạ Thị Ng.

- *Về con chung:* Anh Trần Văn T và chị Tạ Thị Ng đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị L, sinh ngày 23/8/1997 và Trần Văn M, sinh ngày 17/01/2001. Hiện nay cả 02 con chung của anh T và chị Ng đều đã đủ 18 tuổi, vì vậy các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về con chung.

- *Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức và các quan hệ khác:* Anh Trần Văn T và chị Tạ Thị Ng đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Trần Văn T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001995 ngày 17/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Hoàn trả anh T 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- UBND xã Đông Lỗ, h.Hiệp Hòa;
-TAND tỉnh Bắc Giang;
-Lưu HS vụ án.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Xuân Toàn**